

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM DƯƠNG
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2024/HNGĐ-ST

Ngày 25 - 9 - 2024

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Duyên và bà Hoàng Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Việt Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 133/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2024 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lâm Thanh H, sinh năm 2003; Nơi cư trú: Thôn Kh, xã Ph, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Lâm Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị với anh Nguyễn Anh T kết hôn ngày 16/01/2023, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, chị sống chung cùng gia đình anh T. Quá trình chung sống, ban đầu vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến tháng 5/2023 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, xô xát nhau, từ tháng 12/2023 chị bỏ về nhà bố mẹ để chị ở huyện S, tỉnh Tuyên Quang, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm hay có trách nhiệm gì đến nhau. Chị xác định tình cảm không còn, không thể hàn gắn được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị và anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 24/02/2023, hiện đang ở cùng anh T. Ly hôn,

chị đề nghị được trực tiếp nuôi cháu H, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố Tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Áp dụng Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thanh H, cho chị H được ly hôn anh Nguyễn Anh T; giao cho chị H tiếp tục nuôi cháu H, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con; chị H phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Lâm Thanh H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Anh T; anh T có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với anh Nguyễn Anh T, mặc dù anh T có mặt tại địa phương nhưng anh T không đến Tòa án để làm việc. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lâm Thanh H và anh Nguyễn Anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết, chị H xác định: Từ tháng 5/2023 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng thường xuyên xô xát, chị bỏ về nhà bố mẹ để chị ở từ tháng 12/2023 cho đến nay, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm hay có trách nhiệm gì đến nhau. Tòa án triệu tập anh T nhiều lần nhưng anh T không hợp tác, không đến Tòa để làm việc. Quá trình làm việc với địa phương, thể hiện: Anh T đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, hiện anh T đang ở cùng bố mẹ anh tại Thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, chị H đã chuyển đi nơi khác ở, vợ chồng sống ly thân.

Xét thấy: Chị H và anh T đã sống ly thân nhau, trong thời gian ly thân hai bên đều không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm, không còn quan tâm hay có trách nhiệm gì đến nhau, quá trình giải quyết vụ án anh T đều vắng mặt. Chứng tỏ hôn nhân của chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H ly hôn anh T là phù hợp.

[3]. Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 24/02/2023 hiện đang ở cùng anh T. Ly hôn, chị H đề nghị Tòa án giải quyết giao cho chị nuôi cháu H và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy:

Chị H có chỗ ở và thu nhập ổn định, hiện cháu H còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi) cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ nên cần giao cháu H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi cháu H, chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về quan hệ tài sản: Chị H không yêu cầu giải quyết, đồng thời quá trình giải quyết vụ án anh T vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này mà sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu của đương sự.

[5]. Về án phí: Chị Lâm Thanh H nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ Luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

1. Cho chị Lâm Thanh H được ly hôn anh Nguyễn Anh T.

2. Giao cho chị Lâm Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 24/02/2023. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Các đương sự có quyền yêu cầu về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu về cấp dưỡng.

3. Chị Lâm Thanh H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu số: 0007382, ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tam Dương;
- Chi cục THADS huyện Tam Dương;
- UBND xã Đ, huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu